

Số **3508**/GSQL-GQ1

Hà Nội, ngày **05** tháng **11** năm **2018**

V/v Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an
toàn thông tin mạng

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Liên quan việc hướng dẫn quy định về Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ, Cục Giám sát quản lý về Hải quan có công văn số 3179/GSQL-GQ1 ngày 9/10/2018 đề nghị Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ ý kiến của Cục An toàn Thông tin – Bộ Thông tin và Truyền thông tại công văn số 518/CATTT-CP để thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý phát sinh vướng mắc, sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến của các đơn vị liên quan, Cục Giám sát quản lý về Hải quan có ý kiến như sau:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 4, Mục V Phụ lục III Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì: “sản phẩm an toàn thông tin mạng, bao gồm: (1) sản phẩm kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; (2) sản phẩm giám sát an toàn thông tin mạng; và (3) sản phẩm chống tấn công, xâm nhập” thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu cần giấy phép nhập khẩu. “Đối với hàng hóa nhập khẩu theo giấy phép, thương nhân nhập khẩu phải có giấy phép của bộ, cơ quan ngang bộ liên quan”.

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng thì:

“1. Sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép bao gồm:

- a) Sản phẩm kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng;
- b) Sản phẩm giám sát an toàn thông tin mạng;
- c) Sản phẩm chống tấn công, xâm nhập.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Danh mục chi tiết các sản phẩm thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thì không yêu cầu Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng”.

Như vậy, sản phẩm an toàn thông tin mạng khi nhập khẩu phải có Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP và Nghị định số 108/2016/NĐ-CP dẫn trên.

Tuy nhiên, sau khi Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ban hành, do chưa có Thông tư quy định Danh mục chi tiết các sản phẩm thông tin mạng nhập khẩu theo

giấy phép đi kèm mã số HS theo Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu hiện hành, cơ quan hải quan không có đủ cơ sở để đối chiếu, xác định mặt hàng “sản phẩm an toàn thông tin mạng” có thuộc quy định tại khoản 1 điều 4 Nghị định số 108/2016/NĐ-CP và Mục V Phụ lục III Nghị định số 69/2018/NĐ-CP dẫn trên hay không để áp dụng chính sách quản lý mặt hàng tương ứng.

Tuy nhiên, ngày 15/10/2018 Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT quy định Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép (đi kèm mã số HS) và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng.

Do vậy, trên cơ sở Danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng (đi kèm mã số HS) đã ban hành theo Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT dẫn trên, yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện đúng quy định về Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng nêu tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ.

Khi thực hiện thủ tục hải quan, yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo các Chi cục Hải quan thực hiện việc kiểm tra nội dung khai giấy phép và nộp giấy phép theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ, được hướng dẫn cụ thể tại điểm đ, khoản 2 Điều 16 và điểm m, khoản 1 Điều 18 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC. Theo đó:

“Trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải có giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành thì phải có giấy phép trước khi đăng ký tờ khai hải quan và phải khai đầy đủ thông tin giấy phép trên tờ khai hải quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Khi kiểm tra hồ sơ cơ quan hải quan đủ cơ sở xác định hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép mà không có giấy phép tại thời điểm đăng ký tờ khai thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và tờ khai hải quan đã đăng ký không có giá trị thực hiện thủ tục hải quan.”

Công văn này thay thế công văn số 3179/GSQL-GQ1 ngày 9/10/2018 của Cục Giám sát quản lý về Hải quan.

Cục Giám sát quản lý về Hải quan thông báo đề Cục Hải quan các tỉnh, thành phố được biết, thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Mai Xuân Thành (để b/c);
- Cục An toàn thông tin – Bộ Thông tin và Truyền thông (để p/h);
- Cục Quản lý rủi ro, Cục Thuế XNK, Cục ĐTCBL, Cục KTSTQ, Cục CNTT và TKHQ, Vụ Thanh Tra, Vụ Pháp chế (để p/h);
- Lưu: VT, GQ1(3b) 

Q. CỤC TRƯỞNG



Đinh Anh Tuấn